

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ông Ngô Đức Đ; Địa chỉ cư trú: số 367, ấp Thuận H, thị trấn Ngã S, huyện C, tỉnh H.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hồng D; Địa chỉ cư trú: số 140/23, ấp Thạnh M, xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Hoàng Kh; Địa chỉ cư trú: Số 305, 4B đường Bốn T, huyện C, tỉnh H.

Bà Trần Thị N (vợ ông Đ); Địa chỉ cư trú: số 367, ấp Thuận H, thị trấn Ngã S, huyện C, tỉnh H.

Bà Nguyễn Thị Diệu H (vợ ông D); Địa chỉ cư trú: số 140/23, ấp Thạnh M, xã Tân Phú Th, huyện C, tỉnh H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bị đơn ông Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện trả cho ông Ngô Đức Đ và bà Trần Thị N tổng số tiền là 542.500.000đồng (trong đó: tiền bơm cát và lãi suất là 292.500.000đồng; tiền thuê xe và sửa xe Ben 3,45 tấn biển số: 95C-01832 hiệu Thaco Poton là 250.000.000đồng).

Ông Nguyễn Hồng D có nghĩa vụ giao trả chiếc xe Ben 3,45 tấn, biển số: 95C-01832, hiệu Thaco Poton và các giấy tờ liên quan của chiếc xe trên cho ông Ngô Đức Đ.

Ông Ngô Đức Đ có nghĩa vụ tự sửa chữa xe Ben 3,45 tấn, biển số: 95C-01832, hiệu Thaco Poton và không có quyền yêu cầu thêm khoản chi phí phát sinh nào khác.

Thời gian và phương thức trả: Do Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H quyết định theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho người có quyền yêu cầu thi hành án số tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

Ông Ngô Đức Đ và bà Trần Thị N tự nguyện chịu: 6.425.000đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 11.300.000đồng theo biên lai thu số 0007334 và 8.125.000đồng theo biên lai thu số 0007335 ngày 15/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Ông Đ được nhận lại 13.000.000đồng.

Ông Nguyễn Hồng D và bà Nguyễn Thị Diệu H tự nguyện chịu: 6.425.000đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Thúy Hương***